

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 11- 5 - 2021
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đức Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Ngọc Chiến**

Ông **Phạm Văn Vội**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Hải Lê** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Bích Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 420/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 04 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Phường T, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Phường S, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2020, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn vào năm 2013 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh sau thời gian tìm hiểu là 2 năm. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại phường S, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống của anh chị được 7 năm hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống, từ đó dẫn đến mâu thuẫn không thể giải quyết được và thường xuyên cãi nhau. Ngoài ra, anh T mãi chơi, không có trách

nhiệm với vợ con và gia đình. Do không thể hòa hợp được với nhau trong cuộc sống nên chị H đã bế con chung về chung sống cùng mẹ đẻ từ tháng 12 năm 2019 và anh chị đã ly thân từ thời điểm đó cho đến hiện nay. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị H cũng đã chủ động nói chuyện, góp ý với anh T để 2 vợ chồng cùng nhau vun đắp, xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng không có kết quả. Anh T không thể thay đổi được tính cách và con người của mình nên mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được. Gia đình hai bên cũng đã hòa giải cho anh chị nhưng kết quả không được như mong đợi. Xét thấy cuộc sống chung của 2 vợ chồng không thể kéo dài, mâu thuẫn của hai vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn gì nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là Nguyễn Thị Cẩm N sinh ngày 11 tháng 3 năm 2019. Từ khi ly thân cho đến nay con chung vẫn ở cùng chị H nên khi ly hôn chị H xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Con chung còn bé và lại là cháu gái nên ở cùng với chị là phù hợp hơn cả. Hiện tại chị đang là Dược sĩ, mức thu nhập bình quân hàng tháng của chị được khoảng 10.000.000 đồng, đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Từ khi chị và anh T sống ly thân, hàng tháng anh T vẫn tự nguyện cấp dưỡng cho con chung hàng tháng 2.000.000đ nên chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con mà để anh tự nguyện cấp dưỡng hàng tháng theo điều kiện và khả năng của mình. Chị đồng ý để anh T có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H và anh T không có tài sản chung và không vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập nhiều lần anh Nguyễn Văn T tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng anh T đều vắng mặt nên không có quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh H và không tiến hành hòa giải được vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia tố tụng tại phiên tòa nêu quan điểm về việc tiến hành tố tụng và nội dung giải quyết vụ án dân sự, khẳng định: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về thẩm quyền: Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và đúng tư cách tố tụng các đương sự tham gia tố tụng, về thời hạn chuẩn bị xét xử và các thủ tục tố tụng khác. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H, chị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T; Chị H được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Thị Cẩm N, anh T không phải cấp dưỡng cho con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường S, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh nên yêu cầu xin ly hôn của chị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại Đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 01/10/2020 (Tòa án nhận ngày 04/11/2020) thể hiện nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H có Hộ khẩu thường trú tại phường S, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã căn cứ Đơn khởi kiện và tài liệu gửi kèm theo Đơn khởi kiện của chị H là Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Đào Thị Duyên để xác định Hộ khẩu thường trú của chị H tại địa chỉ nêu trên. Tòa án đã ra Thông báo về việc thụ lý vụ án thể hiện Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H có Hộ khẩu thường trú tại phường S, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, ngày 06/4/2021 chị H mới cung cấp cho Tòa án bản sao Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Nguyễn Thị Minh thể hiện chị Nguyễn Thị Thanh H có Hộ khẩu thường trú tại phường T, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh (chuyển đến ngày 12/10/2020). Do đó, Tòa án xác định Hộ khẩu thường trú của chị Nguyễn Thị Thanh H có địa chỉ là phường T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 07/2013, ngày 12/01/2013 của Ủy ban nhân dân phường S, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh thể hiện hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống cùng gia đình anh T ở phường S, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Anh chị chung sống hạnh phúc được 6 năm, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H trình bày là do tính cách và quan điểm sống của chị H và anh T khác nhau. Hơn nữa, anh T chưa tu chí làm ăn, vẫn mãi chơi và thiếu quan tâm đến vợ con, gia đình. Từ mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến việc anh chị thường xuyên cãi nhau. Khi mâu thuẫn trở nên quá căng thẳng và cảm thấy không còn có thể chung sống cùng nhau dưới một mái nhà được nữa, tháng 12 năm 2019 chị H đã bế con chung về nhà mẹ đẻ ở phường T để sinh sống. Anh chị đã sống ly thân từ đó cho đến hiện nay. Bản thân chị H cũng đã cố gắng hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng nhưng không có kết quả, chị và anh T không thể tìm được tiếng nói chung với nhau. Trong suốt quá trình ly thân, chị H và anh T không hề quan tâm đến nhau và ai cũng đã có cuộc sống riêng của người ấy. Mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được gia đình và người thân hòa giải nhưng không có kết quả. Tình cảm vợ chồng đã không còn gì nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Theo xác minh tại địa phương thể hiện: Chị H và anh T là vợ chồng hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị là do tính cách hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và hành động dẫn đến cãi nhau, mệt mỏi. Do mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được nên chị H đã bế con về ở với mẹ đẻ ở phường Cẩm Thủy. Chị H và anh T sống ly thân từ thời điểm nào thì khu phố không nắm được chính xác từ bao giờ nhưng từ đầu năm 2020 đã không thấy chị H ở tại khu phố nữa.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh T vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T. Điều đó thể hiện sự không hợp tác trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng của bị đơn anh Nguyễn Văn T.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, hai người sống ly thân với nhau từ cuối năm 2019, cả hai đã không còn sự yêu thương và quan tâm dành cho nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh H về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Nguyễn Thị Cẩm N sinh ngày 11 tháng 3 năm 2019. Khi ly hôn chị H có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Từ khi chị và anh T sống ly thân, con chung vẫn luôn ở cùng chị, chị có việc làm và thu nhập ổn định nên đầy đủ điều kiện nuôi dưỡng con. Hàng tháng anh T vẫn tự nguyện cấp dưỡng cho con chung với mức 2.000.000đ nên chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con chung, chị muốn để anh T tự nguyện.

Xét thấy anh T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không rõ quan điểm của anh T về việc nuôi dưỡng con chung. Chị H hiện là Dược sĩ, có công việc và thu nhập ổn định. Hơn nữa con chung là cháu gái, dưới 36 tháng tuổi và từ khi anh chị ly thân đến nay, con chung vẫn ở cùng chị H nên để con chung ở cùng với chị H sẽ có nhiều thuận lợi hơn cho sự nuôi dưỡng và phát triển của con chung. Chính vì thế, việc giao con chung Nguyễn Thị Cẩm N cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Căn cứ vào Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị H, giao con chung Nguyễn Thị Cẩm N cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đến đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) để đảm bảo lợi ích toàn diện của con chung.

Do chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con chung nên anh T không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn T không có tài sản chung và không vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “xin ly hôn” của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Cẩm N sinh ngày 11/3/2019 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn T không có tài sản chung và không vay nợ chung nên Tòa án không đề cập giải quyết

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005538, ngày 06/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- THADS thành phố Cẩm Phả;
- UBND phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Đức Thanh

